

Thứ 3 tuần thánh

... Và Người chấm một miếng bánh trao cho Giuđa, con Simon Iscariô. Ăn miếng bánh rồi, Satan nhập vào hắn. Chúa Giêsu nói với hắn: “Con tính làm gì thì làm mau đi”. Nhưng những người đang ngồi ăn không một ai hiểu được vì sao Người lại nói với hắn như vậy. Có nhiều người tưởng tại Giuđa giữ túi tiền, nên Chúa Giêsu bảo hắn: Hãy mua những gì chúng ta cần dùng trong dịp lễ, hoặc Người bảo hắn bố thí cho người nghèo. Vậy sau khi nhận miếng bánh đó, Giuđa liền đi ra. Bây giờ là đêm tối. (Ga 13, 21-33)



“... Vậy sau khi nhận miếng bánh đó, Giuđa liền đi ra.

Bây giờ là đêm tối”

Nghe/đọc lại đoạn Tin Mừng trên, 5 chữ **Bây giờ là đêm tối** làm tôi nhớ biến cố tối 29 tháng 4 năm 1975 trên bầu trời của *Hòn Ngọc Viễn Đông*. Xin chia sẻ cùng anh chị em để cùng nhau “thấm hiểu” thế nào là... **đêm tối** [xin đọc hết đoạn sau đây, nhất là câu cuối cùng]

- ⇒ Sáng sớm ngày 29, dân chúng không biết từ đâu tuôn đến, gồng gánh đầy nghẹt đường Nguyễn Du, đường Hoàng Diệu, trực chỉ chợ Thủ Đức. Huỳnh Hồng và tôi định mở cửa phía sau của Đệ Tử Viện, cửa thông qua căn cứ Thủy Quân

Lục Chiến cũ, để tiếp đón đoàn người có thể đã bôn ba suốt đêm qua trên đường chạy giặc. Nhưng dù sao cũng phải thỉnh ý Huynh phụ tá giám tỉnh Fidèle Nguyễn Văn Linh, hiện là Huynh trưởng cộng đoàn La San Mossard. Huynh trưởng ra lệnh bác giữ cổng mở tung cả hai cánh cửa, cổng chính và cổng phụ. Đoàn người ào ào tiến vào như nước vỡ bờ. Lúc đó là khoảng 9 giờ sáng.



Khoảng 5 giờ chiều, anh Tư - em của Huynh Jean Trần Văn Ba, trú đóng tại căn cứ Sóng Thần, trong bộ đồ tác chiến thuộc Thủy Quân Lục Chiến, đến gặp tôi. “Frère ơi! Frère nói các Frères tìm cách lên Saigon đi, vì tôi nay bỏ ngõ Thủ Đức!” Tôi tìm gặp Huynh trưởng Fidèle trình bày sự việc. Huynh trưởng Fidèle triệu tập khẩn cấp tất cả các Huynh có mặt trong khuôn viên Mossard.

Bàn đi tính lại, Anh Em đồng tâm lên Saigon, “chỉ vì muốn cùng chung với Anh Em đang ở Saigon chia sẻ và nâng đỡ nhau trong hoàn cảnh khẩn trương sống chết này.” Lúc đó là 5 giờ 45 chiều. Huynh trưởng cho Anh Em 15 phút để thu dọn những gì cần thiết, và đúng 6 giờ, lên xe đi ra ngã sau, phía bên Đệ Tử Viện, trực chỉ Saigon.

Đang loay hoay đốt thủ tiêu các hồ sơ của ông Anh Cả gửi xuống cho tôi “cất giữ” vài ngày trước thì hai đứa cháu con ông anh xuất hiện, tay lè kè mỗi đứa một cái túi đựng vật dụng, làm như sẵn sàng lên đường. “Chú! Mẹ bảo hai cháu cứ đi theo chú. Chú đi đâu thì cứ theo đến đó!” - “Quái! Làm sao mà biết được mình sắp đi lên Saigon?” Tôi tự hỏi. Tôi nhìn hai cháu Châu 12 tuổi & Thành 11 tuổi, vẻ mặt đơn sơ vô tội, mà lòng cảm thấy bần khoản khó nghĩ. “Giúp chú đốt hết các giấy tờ này của ba hai cháu. Mau đi!” Trong khi tôi thu góp vài vật dụng cần thiết thì hai cháu đã đốt sạch một thùng giấy tờ của ông anh. Tôi nói với hai cháu: “Hai cháu về nhà đi! Chú chỉ lên Saigon vài ngày rồi trở lại Thủ Đức. Nói với mẹ và các cháu cứ yên tâm. Đợi ba các cháu từ Tây Ninh xuống Thủ Đức rồi hẵng tính.”

Hai cháu ra về, và cũng đúng giờ hẹn, tôi xuống mở cổng sau rồi hai xe chở 8 Anh Em lên đường.

Chợ Thủ Đức vắng tanh. Các cửa nhà hai bên chợ đóng kín mít. Lác đác đây đó vài anh chiến sĩ Thủy Quân Lục Chiến đăm chiêu canh gác, tay ghì chặt M16. Trời nhá nhem tối. Qua khỏi hăng nước đá và xưởng mộc Phước Tường Phát, tôi thấy hình như có một chiếc xe đang theo đuôi hai xe chúng tôi. Bầu không khí trong xe nặng nề khó chịu, không ai nói với ai một lời nào.

Đến cầu Gò Dưa, một chiếc ngựa cũi chắn ngang cầu. Một tốp binh sĩ canh gác cầu. Xe dẫn đầu ngưng lại ngay trước ngựa cũi, kế tiếp là hai xe nối đuôi nhau ngưng lại. Huynh trưởng Fidèle Linh xuống xe, đến trước một viên sĩ quan, to nhỏ điều gì đó. Viên sĩ quan đến gần hai xe chúng tôi, nhìn vào xe. Có lẽ vì chúng tôi đều mặc áo dòng đen cổ trắng, nên viên sĩ quan khẽ cúi đầu chào, rồi ra lệnh đẩy ngựa cũi qua một bên và cho phép hai xe chúng tôi qua cầu. Tôi quay lại nhìn xe theo sau chúng tôi: xe nhỏ model sport màu vàng quay đầu lại và mất hút trong bóng tối. Tôi nhận ra ngay đó là của gia đình kiến trúc sư Nhâm chủ quán Con Nai Vàng Ngơ Ngác, phụ huynh các em học sinh, tên cúng cơm là Tam Anh và Bi Bo.

Đến ga xe lửa Bình Triệu, cảnh hỗn độn không thể tưởng tượng diễn ra trước mắt. Người gồng kẻ gánh, người cúi gầm mặt, kẻ ngơ ngác tìm lối đi, người chen kẻ chúc xô lấn tìm lối bước, người già khòm lưng, kẻ trẻ nít khóc la inh ỏi... xen lẫn với đủ loại xe hai bánh, ba bánh, bốn bánh, kèn xe vang dội. Tất cả đều hướng lên cầu Bình Triệu, đi về phía Hàng Xanh. Xe hơi lẩn bánh giữa rừng người, nhích từng phân một, nhích lên rồi lại ngừng, rồi nhích tiếp, rồi lại ngưng. Lâu lâu vài anh binh sĩ đủ màu sắc phục, tay lè kè súng đạn, lựu đạn đeo quanh thắt lưng, chen lấn giữa rừng người, trông mà khiếp sợ. Chợt nhớ tới đoạn ký giả Nguyễn Tú viết về “con rắn khổng lồ” trườn mình băng rừng lội suối chạy giặc cuối tháng ba, tôi cảm nghiệm được phần nào “chạy giặc” là thế đó!

Xe từ từ lăn bánh. Người từ từ chen lấn nhích từng bước. Rồi cũng đến nơi chúng tôi muốn đến: trường La San Đức Minh, Tân Định. Gần 11 giờ khuya. Sau khi chào hỏi Anh Em đã đến tạm trú tại Đức Minh vài ngày trước, gặp lại Huynh trưởng Colomban Đào, Huynh thầy việc Hubert và các em đệ tử, Huynh Hồng và tôi cùng vài em đệ tử lên ngồi trên sân thượng xem máy bay trực thăng quần đảo khắp bầu trời Saigon, nhìn về phía sân thượng toà đại sứ Mỹ trên đường Thống Nhất mà bàn tán vu vơ. Còn một tiếng nữa là sẽ không còn một bóng “người bạn đồng minh Mỹ” nào trên lãnh thổ Việt Nam (!?)



12 giờ đêm 29 tháng 4, 1975, hoặc 0 giờ sáng 30 tháng 4, 1975, quả thật không còn máy bay trực thăng lên xuống trên sân thượng toà đại sứ Mỹ, và cũng không còn trực thăng quần đảo bầu trời Saigon, “Hòn Ngọc Viễn Đông” nữa.

Trời tối đen.

